

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 3 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431502)
Ngày thi: 26/08/2024
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: B208

Số SV có mặt: 7...
Số bài thi: 7...
Số tờ giấy thi: 7...

(Handwritten signatures and initials)
C.Loan
P.V. Mai
Trần Thị Thu
P.T. Thu
N. Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240126	Võ Thị Lan	Anh	23/06/2003	CCQ2224LA		<i>(Signature)</i>	8,2	7.6	7.8	
2	2122240154	Trần Huỳnh Phúc	Bào	08/10/2004	CCQ2224LA		<i>(Signature)</i>	9,5	7.6	8.4	
3	2122240127	Nguyễn Ngô Nhật	Lam	06/12/2004	CCQ2224LA		<i>(Signature)</i>	6,5	4.8	5.5	
4	2122240130	Huỳnh Nguyễn Trà	My	10/08/2004	CCQ2224LA		<i>(Signature)</i>	4,5	6.0	5.4	
5	2122240153	Huỳnh Ngọc Phương	Như	08/11/2004	CCQ2224LA		<i>(Signature)</i>	9,7	6.7	7.9	
6	2122240083	Trương Hữu	Quốc	08/10/2002	CCQ2224LA		<i>(Signature)</i>	9,7	7.1	8.1	
7	2122240124	Huỳnh Thị Bích	Vy	26/12/2003	CCQ2224LA		<i>(Signature)</i>	9,6	4.1	6.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

Đ: 18
H: 6

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)

Ngày thi: 26/08/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B208

Số SV có mặt: 24...

Số bài thi: ...

Số tờ giấy thi: 24...

(Handwritten signatures and initials)
P.K. Mai, Phan Thị Hiền, Phan T. Thu, C.Loan, N. Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240134	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/12/1997	CCQ2224E		<i>(Signature)</i>	6,7	2.2	4.0	
2	2121240003	Trần Thị Hồng Chi	03/07/2003	CCQ2124A			4,5			
3	2122240098	Đặng Thị Cẩm Đào	02/12/2004	CCQ2224D		Đào	9,0	8.2	8.5	
4	2121200094	Lê Nguyễn Anh Đào	23/11/2002	CCQ2124F			0,1			
5	2121200093	Lê Nguyễn Hồng Đào	16/06/2001	CCQ2124F			1,2			
6	2122240181	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	05/01/2004	CCQ2224F		Dum	8,2	6.1	6.9	
7	2122240031	Lê Thị Thùy Dung	01/10/2001	CCQ2224A		Dung	7,0	6.8	6.9	
8	2122240108	Nguyễn Thế Dũng	16/11/2001	CCQ2224D		<i>(Signature)</i>	8,6	8.6	8.6	
9	2122240007	Hồ Thị Giang	25/12/1999	CCQ2224A		Giang	5,9	7.8	7.0	
10	2122240017	Trần Ngọc Hân	04/03/2004	CCQ2224A		Hân	6,5	6.6	6.6	
11	2122240109	Lê Thùy Mỹ Hậu	15/09/2004	CCQ2224D		Hậu	7,1	1.6	3.8	
12	2122240028	Hồ Thị Kim Hoa	08/05/2004	CCQ2224A		Hoa	5,8	7.2	6.6	
13	2120240154	Nguyễn Thị Thanh Hòa	13/06/2002	CCQ2024F		H	5,5	6.6	6.2	
14	2122240186	Lê Đỗ Quốc Hùng	04/04/2004	CCQ2224F		Th	9,5	8.0	8.6	
15	2122240176	Huỳnh Quốc Khải	02/08/2004	CCQ2224F		Kh	6,5	6.1	6.3	
16	2122240040	Nguyễn Anh Kiệt	12/01/2004	CCQ2224B		K	7,4	5.4	6.2	
17	2122240106	Bùi Thị Trúc Linh	11/09/2004	CCQ2224D		Linh	9,1	3.2	5.6	
18	2122240189	Ngô Thị Cẩm Ly	20/12/2003	CCQ2224F		Ly	6,8	3.3	4.7	
19	2122240032	Vũ Thị Ngọc Mai	01/01/2004	CCQ2224A		Mai	7,1	6.5	6.7	
20	2122240067	Võ Thị Ánh Nga	25/01/2004	CCQ2224C		Nga	8,7	4.9	6.4	
21	2122240010	Lê Thị Xuân Ngân	20/10/2004	CCQ2224A		Ngân	5,8	4.0	4.7	
22	2122240140	Võ Thị Mỹ Ngọc	13/12/2004	CCQ2224E		Ng	6,6	3.9	5.0	
23	2122240025	Mai Ngọc Ý Nhi	19/01/2004	CCQ2224A		Nhi	7,2	6.5	6.8	
24	2120240243	Nguyễn Hoàng Yên Nhi	18/09/2002	CCQ2024H		N	5,4	4.1	4.6	
25	2122240190	Lê Hoàng Như	20/12/2004	CCQ2224F		Nh	7,8	7.6	7.7	
26	2122240101	Phạm Thị Hằng Ni	12/11/2004	CCQ2224D		Ni	8,7	6.3	7.3	
27	2122240058	Ngô Nguyễn Thanh Quyên	29/05/2004	CCQ2224B		Th Quyên	4,3	0.9	2.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

Đ: 15
H: 8

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)

Ngày thi: 26/08/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B209

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

Cán bộ coi thi 1
Cán bộ coi thi 2
G.Viên chấm thi 1
G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số từ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2120240075	Kiều Nữ Diễm	Quỳnh	08/07/2002	CCQ2024C	02	7,1	0,8	3,3	
2	2122240162	Lưu Trúc	Quỳnh	10/01/2004	CCQ2224C	02	8,9	5,5	6,9	
3	2122240179	Trần Lệ	Quỳnh	10/12/2004	CCQ2224F	02	5,7	4,8	5,2	
4	2122240060	Vũ Thị Trúc	Quỳnh	27/10/2004	CCQ2224B	02	4,4	3,3	3,7	
5	2122240197	Lê Thị Thu	Sương	10/06/2004	CCQ2224E	02	9,6	5,8	7,3	
6	2122240177	Nguyễn Thị Lệ	Sương	26/01/2004	CCQ2224F	02	5,8	3,9	4,7	
7	2122240009	Đỗ Thị	Thảo	09/03/2000	CCQ2224A	02	7,7	4,2	5,6	
8	2122240053	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	28/10/2004	CCQ2224B	02	5,2	5,5	5,4	
9	2122240178	Phạm Lê Phương	Thảo	13/08/2004	CCQ2224F	02	6,9	5,6	6,1	
10	2120240078	Lưu Thị Kim	Thi	10/10/2001	CCQ2024C	02	5,9	3,1	4,2	
11	2122240016	Nguyễn Thanh	Thư	10/12/2004	CCQ2224A	02	8,5	8,2	8,3	
12	2121240007	Võ Lê	Thư	04/01/2003	CCQ2124A		2,0			
13	2122240039	Chu Thị	Thúy	16/11/1998	CCQ2224B	02	5,2	4,8	5,0	
14	2120240115	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	20/02/2002	CCQ2024D		3,2			
15	2122240203	Đỗ Thị	Thúy	10/11/2001	CCQ2224D	02	9,0	6,0	7,2	
16	2120240198	Đinh Thị Hoài	Trâm	14/09/2002	CCQ2024G		3,1			
17	2122240035	Hồ Thị Huyền	Trang	24/10/2004	CCQ2224B	02	7,1	3,6	5,0	
18	2122240211	Thân Nguyễn Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224C	02	7,6	2,8	4,7	
19	2122110238	Nguyễn Hoài	Trọng	15/05/2004	CCQ2224E	02	7,2	6,8	7,0	
20	2122240063	Đạo Thanh	Trưởng	28/01/2004	CCQ2224C	02	9,0	5,4	6,8	
21	2120240119	Hồ Thị Thanh	Tuyền	27/05/2002	CCQ2024D		0,2			
22	2122240161	Nguyễn Ngọc	Tuyền	17/11/2004	CCQ2224C	02	8,1	4,7	6,1	
23	2122240212	Hồ Thị Phương	Uyên	13/06/2004	CCQ2224B	02	6,6	7,0	6,8	
24	2122240054	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	02/12/2004	CCQ2224B	02	6,0	3,4	4,4	
25	2122240187	Phạm Thị Thủy	Vân	28/10/2004	CCQ2224F	02	9,3	6,7	7,7	
26	2122240033	Trần Thị Diễm	Vy	20/06/2004	CCQ2224A	02	6,0	2,1	3,7	
27	2122240037	Võ Tường	Vy	31/01/2004	CCQ2224B		0,0			
28	2122240196	Hoàng Thị	Yên	17/10/2004	CCQ2224F	02	4,4	3,2	3,7	